

Bản án số: 14/2026/HSST
Ngày 29-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bế Thị Hương

Ông Trịnh Văn Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng và điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2025/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nông Văn T sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1991 tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: nông dân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C, sinh năm 1966 và bà Tô Thị K, sinh năm 1967; vợ, con chưa có;

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự, năm 2022 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đặc điểm nhân thân:

- Năm 2018 bị Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Năm 2022 bị Công an huyện N, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 05/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Triệu Bằng G - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Đặng Thị M, sinh năm 1937

Địa chỉ: xóm I B, xã H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Hoàng Thị T1, sinh năm 1964

Địa chỉ: xóm H, xã M, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Ngô Văn C1, sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm N, xã M, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Dương Văn T2, sinh năm 1985

Địa chỉ: xóm Đ, xã M, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

5. Hoàng Thị T1, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm N, xã M, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

6. Hoàng Văn T3, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm L, xã M, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

7. Lâu Thị D, sinh năm 1999

Địa chỉ: xóm C, xã N, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

8. Hoàng Thị H, sinh năm 1967

Địa chỉ: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

9. Hoàng Thị B, sinh năm 1947

Địa chỉ: xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

10. Mã Văn L, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm K, xã N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

11. Long Thị C2, sinh năm 1962

Địa chỉ: xóm B, xã N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

12. Nguyễn Thị Hồng M1, sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

13. La Văn S, sinh năm 1952

Địa chỉ: xóm N, xã N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Minh H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Nông Văn C, sinh năm 1966

Địa chỉ: xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2025 Công an xã M nhận được đơn trình báo của ông Dương Văn T2 (sinh năm 1985; trú tại: xóm Đ, xã M, tỉnh Cao Bằng) về việc: khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/3/2025 gia đình ông bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 bên trong gắn sim số thuê bao 0368693385.

Công an xã M đã tiến hành xác minh và triệu tập Nông Văn T để làm việc, T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời khai nhận từ tháng 02/2025 đến tháng 6/2025 T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Căn cứ lời khai của Nông Văn T và lời khai của những người bị hại xác định được:

1. Ngày 23/02/2025 T lấy trộm của bà Hoàng Thị B (sinh năm 1947; trú tại: xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh để trên bàn uống nước, bán được 500.000 đồng;

2. Ngày 14/3/2025 trộm của bà Hoàng Thị H (sinh năm 1967; trú tại: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 để trên tivi trong nhà bếp, Thuởng bán được 1.300.000 đồng;

3. Ngày 16/3/2025 lấy trộm của ông Dương Văn T2 (sinh năm 1985; trú tại: xóm Đ, xã M, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 vỏ màu xanh để trên tủ lạnh ở trong bếp bán được 1.300.000 đồng;

4. Ngày 24/3/2025 lấy trộm của bà Lầu Thị D (sinh năm 1999; trú tại: xóm K, xã N, tỉnh Cao Bằng) 02 điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đen; 01 điện thoại nhãn hiệu ZTE A35 màu đen đang sạc để trên bàn gần bàn điện trong nhà, sau đó T mang 02 chiếc điện thoại đi bán được 600.000 đồng;

5. Ngày 04/4/2025 lấy trộm của bà Hoàng Thị T1 (sinh năm 1971; trú tại: xóm N, xã M, tỉnh Cao Bằng số tiền 380.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note màu đen để trong túi xách đặt trên ghế, sau đó đem bán được 600.000 đồng;

6. Ngày 06/4/2025 lấy trộm của bà Hoàng Thị T1 (sinh năm 1964; trú tại: xóm H, xã M, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo vỏ màu đỏ ở trên bàn để tivi trong nhà, sau đó đem bán được 200.000 đồng;

7. Ngày 06/4/2025 trộm của ông Ngô Văn C1 (sinh năm 1991; trú tại: xóm N, xã M, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đang cầm sạc để trong túi bóng treo ở cột nhà, sau đó mang bán được 200.000 đồng;

8. Ngày 11/4/2025 trộm của bà Nguyễn Thị Hồng M1 (sinh năm 1986; trú tại: xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A4 màu xanh lục để dưới gối trên giường ngủ, sau đó đem bán được 1.000.000 đồng;

9. Khoảng cuối tháng 4/2025 trộm của ông La Văn S (sinh năm 1952; trú tại: xóm N, xã N, tỉnh Cao Bằng) số tiền 1.680.000 đồng mà ông S để dưới gối đầu giường ngủ;

10. Ngày 03/5/2025 trộm của bà Long Thị C2 (sinh năm 1962; trú tại: xóm B, xã N, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đỏ để trên giường trong phòng ngủ, sau đó đem bán được 400.000 đồng;

11. Ngày 02/6/2025 lấy trộm của ông Hoàng Văn T3 (sinh năm 1971; trú tại: xóm L, xã M, tỉnh Cao Bằng) số tiền 1.160.000 đồng trong túi quần để đầu giường ngủ;

12. Ngày 03/6/2025 lấy trộm của ông Mã Văn L (sinh năm 1971; trú tại: xóm K, xã N, tỉnh Cao Bằng) 01 máy cưa lốc cầm tay để ở cạnh cửa ra vào, sau đó đem bán được 600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4636/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận:

STT	Tên tài sản cần định giá	Thời điểm định giá	Kết luận về giá tài sản (đơn vị: đồng)
1	01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A5	Tháng 3/2025	1.433.000
2	01 điện thoại di động nhãn hiệu	Tháng 4/2025	900.000

	Redmi note 11 Graphite Gray 4GB Ram 64 GB Rom		
3	01 chiếc điện thoại Vivo màu xanh	Tháng 4/2025	833.000
4	01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, mặt sau màu đỏ	Tháng 4/2025	833.000
5	01 chiếc điện thoại OPPO màu đỏ	Tháng 2/2025	500.000
6	01 chiếc điện thoại OPPO màu đen	Tháng 5/2025	367.000
7	01 chiếc điện thoại Vivo	Tháng 2/2025	467.000
8	01 chiếc điện thoại ZTE A35	Tháng 2/2025	700.000
9	01 chiếc điện thoại di động Samsung galaxy J6 màu đỏ trong tình trạng vỡ màn hình nhưng vẫn sử dụng được	Tháng 5/2025	500.000
10	01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A05 màu tím	Tháng 3/2025	1.367.000
11	01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh	Tháng 2/2025	333.000
12	01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A04	Tháng 4/2025	1.000.000
13	01 máy cưa lóc cầm tay đã qua sử dụng	Tháng 6/2025	403.000

Ngoài ra, ngày 18/4/2025 Nông Văn T đi xe máy đến nhà anh Mã Văn Đ tại xóm I B, xã H, tỉnh Cao Bằng giả vờ tìm mua trâu, bò. Khi vào nhà, T thấy bà Đặng Thị M (sinh năm 1937, là mẹ của anh Đ) ở nhà, T nói chuyện với bà M một lúc thì bà M đứng dậy đi xuống bếp đóng cửa chuồng gà, thấy bà M đi lại khó khăn thì T đi theo để dìm, khi đến khu vực cửa nhà bếp T phát hiện bà M đeo một túi vải thổ cẩm ở trước ngực, nghĩ trong túi có tiền nên T đã giật lấy chiếc túi chạy ra sân và lấy xe máy đi về hướng phường T, tỉnh Cao Bằng. Đi được một đoạn Thương mở túi ra xem thì thấy trong túi có 2.000.000 đồng, T lấy toàn bộ số tiền rồi vứt túi đựng tiền và đi xe máy đến phường T, tỉnh Cao Bằng mua ma túy để sử dụng.

Toàn bộ số tiền trộm cắp và cướp giật được T sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân.

Những người bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Minh H1 thừa nhận được mua với Nông Văn T 01 chiếc cửa lóc nhưng không biết nguồn gốc từ đâu mà có, đề nghị Nông Văn T phải trả lại số tiền 600.000 đồng đã mua chiếc cửa; ông Nông Văn C là bố của bị cáo đồng thời là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11N1-005.95 từ năm 2022 do ông mua lại với bà Nông Thị M2 để làm phương tiện đi lại, do bận việc đồng áng nên nhiều khi con trai ông tự ý lấy xe đi đâu ông không biết, quá trình điều tra ông đã được trả lại chiếc xe nên không có ý kiến gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSCB-P2 ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng được phân công thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án xác định đặc điểm nhân thân của bị cáo đã thể hiện trong cáo trạng “ngày 21/12/2022 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” là tiền sự của bị cáo, vì bị cáo mới chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc ngày 21/6/2024 cho đến ngày phạm tội thì chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy và tiêu xài của bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu và đang có 01 tiền sự nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố Nông Văn T phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng, trả cho bị cáo các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại cho chủ sở hữu vật chứng bị cáo chiếm đoạt được.

Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Lâu Thị D đề nghị được bồi thường theo giá trị tài sản tại thời điểm mua.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh từ

ngày 23/02/2025 đến ngày 03/6/2025 Nông Văn T đã 12 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các xã M, N, B, tỉnh Cao Bằng, cụ thể: trộm của bà Hoàng Thị B 01 điện thoại di động có giá trị 333.000 đồng; của bà Hoàng Thị H 01 điện thoại di động có giá trị 1.367.000 đồng; của ông Dương Văn T2 01 điện thoại di động có giá trị 1.433.000 đồng; của bà Lầu Thị D 02 điện thoại di động có giá trị 1.167.000 đồng; của bà Hoàng Thị T1 (sinh năm 1971) số tiền 380.000 đồng và 01 điện thoại di động có giá trị 900.000 đồng; của bà Hoàng Thị T1 (sinh năm 1964) 01 điện thoại di động có giá trị 833.000 đồng; của ông Ngô Văn C1 01 điện thoại có giá trị 833.000 đồng; của bà Nguyễn Thị Hồng M1 01 điện thoại di động có giá trị 1.000.000 đồng; của ông La Văn S số tiền 1.680.000 đồng; của ông Long Văn C3 01 điện thoại di động có giá trị 500.000 đồng; của ông Hoàng Văn T3 số tiền 1.160.000 đồng và của ông Mã Văn L 01 máy cưa lóc cầm tay có giá trị 403.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Thường trộm cắp được là 11.989.000 đồng. Ngoài ra, ngày 18/4/2025 Nông Văn T còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Đặng Thị M (sinh năm 1937; trú tại: xóm I B, xã H, tỉnh Cao Bằng) được số tiền 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp và cướp giật được T sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

Nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Về hình phạt

[4.1]. Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu và đang có 01 tiền sự chưa được xóa mà vẫn tiếp tục phạm tội mới nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo phạm 02 tội trong đó đối với tội trộm cắp tài sản mặc dù giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo thực hiện hành vi một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên đối với cả hai 02 tội đều phải áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của mỗi tội mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi.

[4.2]. Hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6]. Về xử lý vật chứng: xét thấy cần tịch thu, tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng, trả lại cho bị cáo các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại cho chủ sở hữu vật chứng bị cáo chiếm đoạt được.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11N1-005.95 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vì xét thấy việc trả lại tài sản đó không làm ảnh hưởng đến việc xác định các tình tiết trong vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các nhận định khác:

Quá trình điều tra Nông Văn T còn khai nhận vào đầu tháng 02/2025 được trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ bán được 500.000 đồng và đầu tháng 5/2025 trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màn hình cảm ứng màu đen bị vỡ màn hình bán được 200.000 đồng. Tuy nhiên, T không nhớ được vị trí nhà đã trộm cắp và không xác định được bị hại. Do đó cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các cửa hàng điện thoại Bình Dương, Đức C4, Anh T4, Mỹ A, Đặng L1 và ông Hoàng Minh H1 đã mua lại tài sản do Thường trộm cắp nhưng những người này đều không biết tài sản đã mua do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí, đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế bị cáo nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật nên cần được xem xét.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Xét đề nghị của bị hại Lầu Thị D về việc bồi thường theo giá trị tài sản tại thời điểm mua là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt Nông Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/6/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bồi thường cho bà Đặng Thị M; trú tại: xóm I B, xã H, tỉnh Cao Bằng số tiền 2.000.000 đồng;

- Bồi thường cho bà Hoàng Thị B; trú tại: xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng số tiền 333.000 đồng;

- Bồi thường cho bà Hoàng Thị H; trú tại: xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.367.000 đồng;

- Bồi thường cho ông Dương Văn T2; trú tại: xóm Đ, xã M, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.433.000 đồng;

- Bồi thường cho bà Lâu Thị D; trú tại: xóm C, xã N, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.167.000 đồng;

- Bồi thường cho bà Hoàng Thị T1; trú tại: xóm N, xã M, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.280.000 đồng;

- Bồi thường cho bà Hoàng Thị T1; trú tại: xóm H, xã M, tỉnh Cao Bằng số tiền 833.000 đồng;

- Bồi thường cho ông Ngô Văn C1; trú tại: xóm N, xã M, tỉnh Cao Bằng số tiền 833.000 đồng;

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng M1; trú tại: xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.000.000 đồng;

- Bồi thường cho ông La Văn S; trú tại: xóm N, xã N, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.680.000 đồng;

- Bồi thường cho bà Long Thị C2; trú tại: xóm B, xã N, tỉnh Cao Bằng số tiền 500.000 đồng;

- Bồi thường cho ông Hoàng Văn T3; trú tại xóm L, xã M, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.160.000 đồng.

Buộc bị cáo trả lại cho ông Hoàng Minh H1; trú tại: tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng số tiền 600.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) dây chun bằng vải màu đen; 01 (Một) mũ bảo hiểm nửa đầu có chữ HONDA, loại có kính, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) vỏ hộp điện thoại Samsung Galaxy A05.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt sau màu vàng đồng, màn hình bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, không kiểm tra được chi tiết bên trong; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, có viền màu đỏ, điện thoại đã qua sử dụng, bật không lên nguồn, không kiểm tra được chi tiết bên trong.

- Trả cho ông Mã Văn L; trú tại: xóm K, xã N, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) chiếc máy cắt màu nâu đỏ, có lam, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản về việc gia nhận vật chứng, tài sản số 20 ngày 29/12/2025.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng

cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1-Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1-Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền